

Bản tin thị trường

07.09.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

VGC, DIG

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Thị trường bị bán mạnh, Vnindex thủng 1250

Thị trường đã mong manh từ cuối tuần trước. Chỉ số Index giằng co quanh 1280 và chỉ trụ được nhờ sự xoay vòng liên tục của các nhóm thép, ngân hàng và chứng khoán. Tình hình quốc tế trong những ngày gần đây ngày càng phức tạp hơn khi khủng hoảng nguồn cung năng lượng Châu Âu ngày càng gia tăng. Tình hình biểu tình phản đối chính sách đang diễn ra ở một số nước và tỷ giá đồng Euro giảm mạnh trong gần 20 năm qua đã gây tác động lan đến VN ít nhất về mặt tâm lý.

Cú sụp mạnh thị trường hôm nay đã được dự báo trước đó vì vậy mức rơi 34 điểm hôm nay không quá bất ngờ. Lực cầu hôm nay khá tốt cho thấy thị trường sẵn sàng hấp thụ hàng giá rẻ. Nhóm chứng khoán bị bán mạnh nhất bên cạnh nhóm thép và cả phân bón cũng bị chốt lời. Một số cổ phiếu nổi bật đi ngược thị trường hôm nay đáng chú ý như TLG, VCI, DPG, GVR nhưng cuối phiên cũng bị bán khá mạnh. Áp lực bán có thể tiếp tục gia tăng trong vài phiên tới nhưng khả năng thị trường sẽ tạo đáy sớm trên 1200. Như đã cảnh báo ở các bản tin trước, nhà đầu tư giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và chờ tín hiệu thị trường đảo chiều mới giải ngân thăm dò trở lại. Nhóm cổ phiếu chờ tín hiệu mua trong vài phiên tới: VCI, GVR, TLG, MBB, NKG, FPT, DGW, FRT.

Tin Doanh Nghiệp

VGC: Lợi nhuận 8 tháng đạt gần 2.000 tỷ, tạm ứng cổ tức 10%



Sáng 7/9, Tổng công ty Viglacera - CTCP (Mã: VGC) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022. Doanh thu hợp nhất Tổng công ty 8 tháng đạt 10.194 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 16.579 tỷ đồng, vượt 10% kế hoạch năm, tăng trưởng 48% so với kết quả thực hiện năm ngoái.

Doanh thu hợp nhất công ty mẹ 8 tháng đạt 5.096 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 6.878 tỷ đồng, vượt 6% kế hoạch năm và tăng trưởng 24% so với kết quả thực hiện năm trước.

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế toàn Tổng công ty 8 tháng đạt 1.992 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 2.265 tỷ đồng (vượt 33% kế hoạch năm), tăng 47% so với kết quả thực hiện năm 2021. Với công ty mẹ, lợi nhuận trước thuế 8 tháng đạt 1.534 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2022 là 1.800 tỷ đồng (vượt 50% kế hoạch năm), tăng trưởng 57% so với thực hiện năm ngoái.

Trong đó, khối vật liệu xây dựng 8 tháng đầu năm đạt 950 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 1.105 tỷ đồng (vượt 125% kế hoạch năm), tăng trưởng 24% so với thực hiện năm 2021. Khối bất động sản 8 tháng thực hiện 1.364 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 1.548 tỷ đồng (vượt 12% kế hoạch năm), tăng trưởng 49% so với thực hiện năm 2021.

Tại Đại hội, HĐQT Viglacera trình cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% (1.000 đồng/cp) trong năm 2022 này. Theo kế hoạch đã thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên, mức cổ tức cho năm 2022 là 16% vốn điều lệ.

Ngày đăng ký cuối cùng, thời điểm, nguồn tiền chi trả sẽ được HĐQT quyết định phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh. Với hơn 448 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính tổng công ty sẽ chi khoảng 448 tỷ đồng để thanh toán cổ tức năm 2022.

Việc tạm ứng cổ tức năm 2022 diễn ra sau khi công ty công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đã vượt kế hoạch năm. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế Tổng công ty sau soát xét (BCTC hợp nhất) đạt 1.740 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế công ty mẹ (BCTC riêng) đạt 1.374 tỷ đồng.

DIC Corp (DIG) lập công ty bất động sản khu công nghiệp

Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp - Mã: DIG) vừa công bố nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT) thông qua việc thành lập Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Phát triển Đô thị & Khu công nghiệp DIC (DIC - Urbiz) với vốn điều lệ 50 tỷ đồng.

Theo đó, DIC Group là chủ sở hữu của DIC - Urbiz. Công ty sẽ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của DIC - Urbiz.

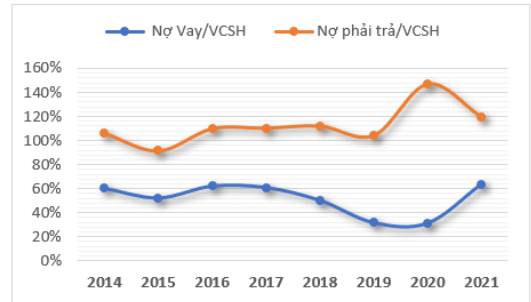
Về nhân sự, ông Hoàng Văn Tăng, Tổng Giám đốc DIC Corp kiêm nhiệm Chủ tịch Công ty DIC - Urbiz, đại diện 80% phần vốn của DIC Group tại DIC - Urbiz. Ông Chu Văn Thanh giữ chức Tổng Giám đốc, đại diện 20% vốn của DIC Group tại DIC - Urbiz. Trước đó, ông Thanh từng đảm nhiệm vị trí Phó Giám đốc chi nhánh DIC - VEC.

DIC Group cũng bổ nhiệm ông Mai Văn An làm Phó Tổng Giám đốc thường trực và bà Lê Thị Thúy Nga làm Phó Tổng Giám đốc. Trong đó, toàn bộ nhân sự từ Chi nhánh DIC - VEC và Chi nhánh DIC Him Lam sẽ được điều chuyển về DIC - Urbiz.

Theo DIC Corp, nhiệm vụ chính của DIC - Urbiz là triển khai các thủ tục để được lựa chọn làm chủ đầu tư các dự án khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; Thực hiện quản lý, đầu tư và khai thác, kinh doanh các dự án khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; Thực hiện tư vấn đầu tư, tư vấn quản lý theo đúng chức năng ngành, nghề kinh doanh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp và cho phép hoạt động.

Tại ngày 30/6, DIC Corp có 9 công ty con trực tiếp và 3 công ty con gián tiếp.

Lũy kế trong 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần của DIC Corp là 1.094 tỷ đồng, giảm 2,04%, lợi nhuận sau thuế gần 149 tỷ đồng, tăng gần 60% so với cùng kỳ năm trước.





Danh mục nắm giữ ngắn hạn (1 tuần – 1 tháng)

| Ticker | Close | % | Hỗ trợ | Kháng Cự | Note | Ngày đưa vào DM | Lãi / Lỗ |
|--------|-------|-------|--------|----------|------------------------|-----------------|----------|
| DGW | 73.0 | (5.3) | 50 | 80 | Chốt lời - chờ mua lại | 8/2/2022 | 21.7% |
| MWG | 72.5 | (3.0) | 60 | 80 | Chốt lời - chờ mua lại | 8/15/2022 | 15.1% |
| FRT | 89.0 | (6.4) | 70 | 100 | Chốt lời - chờ mua lại | 8/8/2022 | 14.1% |
| DPM | 53.5 | (3.4) | 45 | 60 | Chốt lời - chờ mua lại | 8/25/2022 | 7.0% |
| DCM | 37.0 | (2.2) | 30 | 42 | Chốt lời - chờ mua lại | 8/25/2022 | 5.7% |
| VCI | 38.5 | 0.4 | 35 | 45 | Chốt lời - chờ mua lại | 8/23/2022 | 5.5% |
| BID | 39.4 | (5.6) | 38 | 45 | Chốt lời - chờ mua lại | 8/30/2022 | 0.5% |
| GEX | 25.0 | (4.8) | 22 | 30 | Đóng danh mục | 8/25/2022 | 0.0% |
| VIX | 13.0 | (6.5) | 11 | 18 | Cắt lỗ - Chờ mua lại | 8/12/2022 | -1.5% |
| HCM | 26.3 | (6.5) | 22 | 35 | Cắt lỗ - Chờ mua lại | 8/10/2022 | -2.6% |
| VND | 21.4 | (6.5) | 20 | 28 | Cắt lỗ - Chờ mua lại | 8/12/2022 | -2.7% |
| MBS | 19.2 | (4.1) | 19 | 26 | Cắt lỗ - Chờ mua lại | 8/23/2022 | -3.0% |
| GMD | 50.0 | (4.2) | 45 | 65 | Cắt lỗ | 8/25/2022 | -3.8% |

Như đã cảnh báo các phiên trước. Danh mục ngắn hạn tạm thời đóng lại từ các phiên 6 và 7.9. Các vị thế mới có thể chờ từ phiên ngày mai nếu tình hình khả quan. Các cổ phiếu quan tâm có thể chờ mua lại: **GVR: 24-25, TLG: 62-64, VCI: 36-37, MBB: 21-22, VPB: 27-28, NKG: 20-21, DPM: 46-48, DGW: 67-68, FRT: 78-82, MWG: 66-68.**

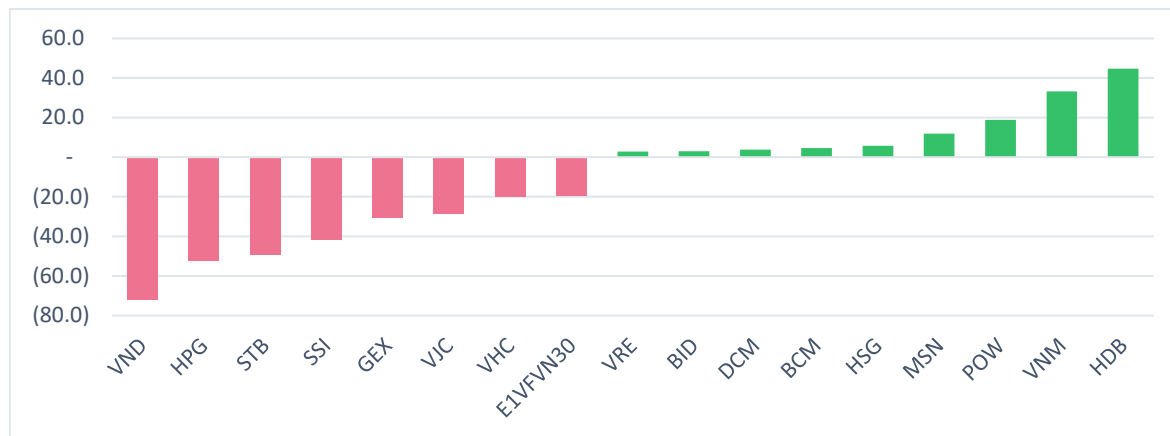


Tổng hợp kết quả kinh doanh 6T.2022

| Ngành | SỐDN | DT6T.2022 | DT6T.2021 | % | LN6T.2022 | LN6T.2021 | % |
|------------------------------|--------------|------------------|------------------|--------------|----------------|----------------|--------------|
| Ngân hàng | 27 | 203,760 | 173,141 | 17.7% | 104,667 | 78,436 | 33.4% |
| Dầu khí | 23 | 395,240 | 232,972 | 69.7% | 22,242 | 10,863 | 104.8% |
| Bất động sản | 81 | 93,342 | 157,857 | -40.9% | 18,575 | 28,731 | -35.3% |
| Sản xuất và KD Thép | 26 | 199,122 | 165,060 | 20.6% | 14,525 | 22,369 | -35.1% |
| Thực phẩm và đồ uống | 71 | 156,961 | 157,122 | -0.1% | 15,677 | 13,917 | 12.6% |
| Vận tải - Logistics | 73 | 63,186 | 54,944 | 15.0% | 9,918 | 5,560 | 78.4% |
| Điện | 43 | 78,672 | 69,172 | 13.7% | 10,206 | 5,519 | 84.9% |
| Phân bón | 13 | 38,528 | 24,395 | 57.9% | 7,931 | 1,234 | 542.5% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 72 | 54,699 | 47,203 | 15.9% | 6,077 | 6,676 | -9.0% |
| Dịch vụ tài chính | 40 | 26,338 | 22,619 | 16.4% | 5,530 | 7,996 | -30.8% |
| Bất động sản KCN | 22 | 31,682 | 28,932 | 9.5% | 9,234 | 5,289 | 74.6% |
| Xây dựng | 110 | 84,077 | 84,526 | -0.5% | 6,318 | 4,347 | 45.3% |
| Hóa chất | 27 | 46,366 | 32,271 | 43.7% | 4,288 | 1,745 | 145.7% |
| Bán lẻ | 21 | 124,887 | 105,304 | 18.6% | 3,248 | 3,416 | -4.9% |
| Thủy sản | 24 | 33,252 | 25,119 | 32.4% | 3,151 | 1,039 | 203.4% |
| Công nghệ Thông tin | 18 | 24,833 | 20,617 | 20.4% | 2,928 | 2,010 | 45.7% |
| Vật liệu xây dựng | 42 | 36,968 | 28,449 | 29.9% | 3,561 | 2,675 | 33.1% |
| Bảo hiểm | 11 | 33,779 | 29,871 | 13.1% | 2,156 | 2,421 | -10.9% |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | 27 | 34,335 | 25,932 | 32.4% | 2,598 | 1,798 | 44.4% |
| Dệt May | 21 | 36,228 | 28,330 | 27.9% | 1,945 | 1,465 | 32.8% |
| Nước | 48 | 11,509 | 11,054 | 4.1% | 1,616 | 1,608 | 0.5% |
| Y tế | 36 | 21,471 | 24,311 | -11.7% | 1,550 | 1,425 | 8.8% |
| Viễn thông | 5 | 19,409 | 16,921 | 14.7% | 3,261 | 862 | 278.1% |
| Du lịch và Giải trí | 32 | 56,344 | 29,703 | 89.7% | (4,241) | (8,679) | |
| Khoáng sản | 33 | 49,095 | 31,309 | 56.8% | 1,154 | 947 | 21.8% |
| Tài nguyên Cơ bản | 20 | 17,021 | 15,813 | 7.6% | 760 | 1,123 | -32.3% |
| Cao su | 13 | 2,599 | 2,335 | 11.3% | 502 | 412 | 21.8% |
| Truyền thông | 30 | 6,382 | 4,862 | 31.3% | 486 | 250 | 94.1% |
| Ô tô và phụ tùng | 11 | 23,561 | 19,738 | 19.4% | 699 | 548 | 27.6% |
| Bao bì | 17 | 18,682 | 13,248 | 41.0% | 301 | 248 | 21.4% |
| Xây dựng và Vật liệu | 58 | 13,485 | 15,235 | -11.5% | 204 | (65) | |
| Phân phối xăng dầu & khí đốt | 5 | 6,691 | 3,808 | 75.7% | 73 | 71 | 3.5% |
| Tổng | 1,100 | 2,042,500 | 1,702,175 | 20.0% | 261,139 | 206,255 | 26.6% |



Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

| Mã CK | Sàn | Giá đóng cửa | KLGD | P/E | P/B | KL NN Mua | KL NN Bán | EPS | Book Value |
|-------|-------|--------------|-------------------|--------------|-------------|------------------|------------------|--------------|---------------|
| ACB | HOSE | 25.0 | 5,995,200 | 5.8 | 1.6 | - | - | 4,306 | 15,416 |
| BID | HOSE | 39.2 | 2,040,300 | 13.6 | 2.1 | 91,700 | 11,200 | 2,883 | 18,580 |
| CTG | HOSE | 29.1 | 5,961,800 | 9.4 | 1.4 | 168,400 | 542,800 | 3,099 | 21,387 |
| EIB | HOSE | 30.6 | 400,100 | 18.4 | 2.0 | 6,200 | 67,800 | 1,659 | 15,513 |
| HDB | HOSE | 24.9 | 1,779,000 | 6.9 | 1.4 | 2,135,100 | 424,700 | 3,591 | 17,576 |
| LPB | HOSE | 16.0 | 6,317,800 | 4.7 | 1.2 | 2,000 | 93,000 | 3,398 | 13,136 |
| MBB | HOSE | 26.8 | 9,550,900 | 6.3 | 1.4 | 680,000 | 680,000 | 4,221 | 18,767 |
| MSB | HOSE | 18.8 | 3,089,500 | 6.3 | 1.2 | 60,300 | - | 2,960 | 16,090 |
| OCB | HOSE | 18.1 | 2,454,900 | 6.6 | 1.1 | 33,100 | 107,700 | 2,754 | 16,897 |
| SHB | HOSE | 15.2 | 14,782,600 | 4.9 | 1.0 | 367,700 | 383,900 | 3,062 | 14,879 |
| SSB | HOSE | 31.5 | 1,439,300 | 12.7 | 2.6 | 21,300 | 7,200 | 2,472 | 11,892 |
| STB | HOSE | 25.5 | 13,785,600 | 13.4 | 1.3 | 693,400 | 2,716,100 | 1,905 | 18,989 |
| TCB | HOSE | 38.2 | 4,810,300 | 6.6 | 1.3 | - | - | 5,766 | 29,757 |
| TPB | HOSE | 27.9 | 2,456,300 | 6.9 | 1.5 | - | 2,300 | 4,024 | 18,340 |
| VCB | HOSE | 78.8 | 904,300 | 13.2 | 3.0 | 476,800 | 579,400 | 5,956 | 25,988 |
| VIB | HOSE | 26.2 | 1,822,400 | 5.8 | 2.0 | - | - | 4,528 | 13,403 |
| VPB | HOSE | 29.0 | 12,627,600 | 6.7 | 1.3 | 350,000 | 350,000 | 4,346 | 22,163 |
| BAB | HNX | 17.0 | 7,700 | 17.0 | 1.4 | - | - | 1,002 | 12,383 |
| NVB | HNX | 28.8 | 45,500 | - | 3.7 | - | - | (188) | 7,686 |
| VBB | UPCOM | 10.7 | 18,400 | 9.2 | 0.8 | - | - | 1,163 | 12,626 |
| VAB | UPCOM | 10.2 | 136,700 | 6.0 | 0.8 | - | - | 1,701 | 12,691 |
| SGB | UPCOM | 13.5 | 36,500 | - | 1.1 | - | - | 502 | 12,530 |
| PGB | UPCOM | 22.0 | 12,000 | 20.7 | 1.5 | - | - | 1,065 | 14,590 |
| NAB | UPCOM | 14.1 | 267,000 | - | - | - | - | 3,247 | 17,329 |
| KLB | UPCOM | 23.3 | 5,500 | 22.6 | 1.8 | - | - | 1,031 | 13,236 |
| BVB | UPCOM | 14.1 | 619,400 | 19.7 | 1.0 | - | - | 715 | 13,432 |
| ABB | UPCOM | 11.7 | 2,119,300 | 4.3 | 0.9 | - | 2,300 | 2,719 | 13,255 |
| | | | 93,485,900 | 10.32 | 1.56 | 5,086,000 | 5,968,400 | 2,737 | 16,242 |



Lịch trả cổ tức:

| STT | Mã CK | Sàn | Ngày GDKHQ ▼ | Ngày ĐKCC | Ngày thực hiện | Nội dung sự kiện | Loại Sự kiện |
|-----|-------|-------|--------------|------------|----------------|---|--------------------------|
| 1 | ALT | HNX | 20/09/2022 | 21/09/2022 | 26/10/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 700 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 2 | TRC | HOSE | 19/09/2022 | 20/09/2022 | 27/10/2022 | Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 900 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 3 | DIH | HNX | 19/09/2022 | 20/09/2022 | 20/10/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 100 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4 | FCM | HOSE | 19/09/2022 | 20/09/2022 | 18/10/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 250 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5 | XLV | UPCoM | 15/09/2022 | 16/09/2022 | 5/10/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 6 | CMV | HOSE | 14/09/2022 | 15/09/2022 | 14/10/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 7 | BIC | HOSE | 14/09/2022 | 15/09/2022 | 13/10/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 8 | GMC | HOSE | 14/09/2022 | 15/09/2022 | 29/09/2022 | Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 3,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9 | SZL | HOSE | 12/9/2022 | 13/09/2022 | 30/09/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 4,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10 | SZL | HOSE | 12/9/2022 | 13/09/2022 | 30/09/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 400 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 11 | X20 | HNX | 12/9/2022 | 13/09/2022 | 26/09/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 12 | TVH | UPCoM | 9/9/2022 | 12/9/2022 | 12/10/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 3,327 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 13 | NAV | HOSE | 7/9/2022 | 8/9/2022 | 30/09/2022 | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 14 | API | HNX | 6/9/2022 | 7/9/2022 | | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:120 | Thưởng cổ phiếu |
| 15 | GH3 | UPCoM | 5/9/2022 | 6/9/2022 | 6/10/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 417 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 16 | SPV | UPCoM | 5/9/2022 | 6/9/2022 | 6/10/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 17 | ADS | HOSE | 5/9/2022 | 6/9/2022 | | Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 18 | CEG | UPCoM | 31/08/2022 | 5/9/2022 | 26/09/2022 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 19 | PMC | HNX | 31/08/2022 | 5/9/2022 | 20/09/2022 | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 20 | BMC | HOSE | 31/08/2022 | 5/9/2022 | 20/09/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 21 | HSV | UPCoM | 31/08/2022 | 5/9/2022 | | Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 22 | TDT | HNX | 31/08/2022 | 5/9/2022 | | Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 23 | X26 | UPCoM | 31/08/2022 | 5/9/2022 | 31/10/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 24 | GE2 | UPCoM | 30/08/2022 | 31/08/2022 | 3/10/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 900 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 25 | TNB | UPCoM | 30/08/2022 | 31/08/2022 | 23/09/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 650 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 26 | TNB | UPCoM | 30/08/2022 | 31/08/2022 | | Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 50:13 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 27 | SZC | HOSE | 30/08/2022 | 31/08/2022 | 28/09/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 28 | VTK | UPCoM | 30/08/2022 | 31/08/2022 | 15/09/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931